

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG MỸ HÀO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2089 /UBND-KT,HT&ĐT
V/v triển khai Nghị quyết số
13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết
số 16/2026/NQ-HĐND của Hội
đồng nhân dân tỉnh

Mỹ Hào, ngày 07 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Tổ trưởng các tổ dân phố trên địa bàn phường.

Thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030;

Để việc rà soát, xác định đối tượng, lập hồ sơ và thực hiện chính sách bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, UBND phường Mỹ Hào yêu cầu các phòng, đơn vị và Tổ trưởng các tổ dân phố triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì tham mưu UBND phường triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND, Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Hướng dẫn các tổ dân phố sử dụng đúng Mẫu số 1a, Mẫu số 1b, Mẫu số 1c, Mẫu số 2a và Mẫu số 2b.

- Tiếp nhận tờ khai, danh sách tổng hợp và hồ sơ do các tổ dân phố chuyển đến; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đối chiếu, xác minh thông tin. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thông tin chưa thống nhất hoặc chưa đủ cơ sở xác định đối tượng thì yêu cầu bổ sung, xác minh trước khi đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ.

- Tham mưu UBND phường niêm yết công khai Mẫu số 03, Mẫu số 04 và Mẫu số 05 tại trụ sở UBND phường và nhà văn hóa tổ dân phố có đối tượng đề nghị hỗ trợ trong thời gian **03 ngày**; phối hợp thông báo trên hệ thống truyền thanh phường.

- Tổng hợp, kiểm tra, xác minh và tham mưu giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị nếu có; Hoàn thiện danh sách đối tượng đủ điều kiện sau niêm yết.

- Tổng hợp, lập dự toán đề nghị cấp kinh phí gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ tham mưu UBND phường báo cáo kết quả gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Trên cơ sở danh sách thành viên thuộc hộ nghèo do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cung cấp, rà soát và cung cấp thông tin về các khoản trợ cấp hằng tháng mà từng người đang được hưởng (trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước). Các khoản trợ cấp ghi rõ mức hưởng, theo văn bản nào (Ví dụ: Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND); Nghị định số: 20/2021/NĐ-CP;.....).

- Phối hợp kiểm tra, xác minh hồ sơ đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người từ đủ 16 tuổi đến không quá 22 tuổi đang đi học và các đối tượng bảo trợ xã hội khác.

- Phối hợp rà soát tình trạng tham gia bảo hiểm y tế của thành viên thuộc hộ thoát nghèo.

- Gửi kết quả rà soát về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trước ngày **08/8/2026** để tổng hợp.

3. Tổ trưởng các tổ dân phố

Bước 1. Rà soát, hướng dẫn các hộ kê khai

Căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn, thông báo và hướng dẫn người dân kê khai theo từng nhóm đối tượng sau:

a) Kê khai theo Mẫu số 1a

Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: *“Người thuộc hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, không có khả năng lao động, không có khả năng thoát nghèo, đang hưởng một hoặc nhiều khoản trợ cấp hằng tháng (bao gồm trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước) có tổng mức hưởng hằng tháng dưới mức tiêu chí thu nhập chuẩn nghèo đa chiều quốc gia theo quy định”*

b) *Kê khai theo Mẫu số 1b*

Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: “*Người thuộc hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, không có khả năng lao động, không có thu nhập hằng tháng (tiền lương, tiền công, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước) thuộc một trong các trường hợp sau:*

a) Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên) không có khả năng thoát nghèo thuộc một trong các trường hợp sau: Không có vợ, chồng, con (bao gồm cả trường hợp: có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn; có vợ, chồng, con nhưng những người này đã chết, mất tích theo quy định của pháp luật);

Có vợ hoặc chồng và không có con (bao gồm cả trường hợp có con nhưng con đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật); Có vợ, chồng, con nhưng những người này thuộc một trong các trường hợp: đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp hằng tháng khác từ ngân sách nhà nước tại cộng đồng; đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; đang chấp hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; con dưới 18 tuổi; con từ đủ 18 tuổi đến không quá 22 tuổi đang trong thời gian học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất; thuộc đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản này.

b) Người được giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo quy định của pháp luật;

c) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2024/TT-BYT ban hành danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;

d) Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2025/TT-BYT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

đ) Trẻ em;

e) Người từ đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được hưởng”.

c) *Kê khai theo Mẫu số 1c*

- Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: “*Người thuộc hộ thoát nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 theo quy định của pháp luật”.*

Bước 2. Thu thập và kiểm tra hồ sơ

- Hướng dẫn hộ gia đình kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin trong tờ khai; không ký thay người kê khai hoặc tự bổ sung thông tin khi chưa được hộ gia đình xác nhận.

- Kiểm tra sơ bộ: Họ và tên, ngày tháng năm sinh; Số căn cước công dân hoặc mã định danh cá nhân; Quan hệ với chủ hộ; Nơi cư trú; Nhóm đối tượng đề nghị hỗ trợ; Loại trợ cấp và mức trợ cấp đang hưởng; Tình trạng tham gia bảo hiểm y tế.

- Yêu cầu hộ gia đình cung cấp bản sao hoặc xuất trình giấy tờ chứng minh có liên quan theo từng nhóm đối tượng.

Bước 3. Lập danh sách tổng hợp

- Căn cứ các tờ khai đã thu thập, tổ trưởng tổ dân phố lập danh sách tổng hợp các đối tượng người nghèo đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ, cụ thể:

+ Lập Mẫu số 2a đối với hộ nghèo đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng;

+ Lập Mẫu số 2b đối với hộ đề nghị hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ thoát nghèo.

- Tổ trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, đối chiếu thông tin ban đầu và tính đầy đủ của hồ sơ chuyển về UBND phường.

- Thời hạn nộp hồ sơ: Các tổ dân phố gửi Tờ khai Mẫu số 1a, Mẫu số 1b, Mẫu số 1c; Danh sách tổng hợp Mẫu số 2a, Mẫu số 2b; Các giấy tờ chứng minh kèm theo về UBND phường qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị **chậm nhất ngày 14/8/2026** để kiểm tra, tổng hợp.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND đến đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Tham gia giám sát quá trình rà soát, xác định đối tượng, lập danh sách và niêm yết công khai, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Cử đại diện tham gia ký xác nhận Biên bản kết thúc niêm yết tại nhà văn hóa tổ dân phố và trụ sở UBND phường theo Mẫu số 6a, Mẫu số 6b.

- Phối hợp tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị của nhân dân trong thời gian niêm yết để UBND phường xem xét, xử lý.

UBND phường yêu cầu các phòng, đơn vị, Tổ trưởng các tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện; gửi hồ sơ, danh sách và các mẫu biểu đúng thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND phường qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường (để tuyên truyền);
- Lưu: VT *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thành